

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	38
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	42
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	45

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	47
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	49
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	49
Mở đầu	50
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	50
Tiêu chí 3.2: Phòng học	52
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị	54
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	57
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	59
Tiêu chí 3.6: Thư viện	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	64
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	66
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	68
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	71
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	72
Mở đầu	72
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	74
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	74
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	77
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	79
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	81
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	84
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	85
Danh mục mã minh chứng	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá tiêu chí Mức 1, Mức 2 và Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

PHẦN I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Tiểu học Bình Khánh

Tên trước đây (nếu có): Trường Phổ thông cơ sở cấp I Bình Khánh

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Đặng Thái Bình
Huyện	Cần Giờ	Điện thoại	0934958987
Xã	Bình Khánh	Fax	02838745768
Đạt chuẩn quốc gia	X	Website	c1binhkhanh.cangio.tphcm@moet.edu.vn
Năm thành lập (theo quyết định thành lập)	1998	Số điểm trường:	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	07	06	05	06	07
Khối lớp 2	05	07	06	05	06
Khối lớp 3	05	06	07	06	05
Khối lớp 4	06	05	06	07	06
Khối lớp 5	06	06	06	06	06
Cộng	29	30	30	30	30

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và	33	38	38	38	38	

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
	khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	28	30	30	30	30	
a	Phòng kiên cố	08	30	30	30	30	
b	Phòng bán kiên cố	20	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	02	04	04	04	04	
a	Phòng kiên cố	00	04	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	02	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	02	04	04	04	04	
a	Phòng kiên cố	00	04	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	02	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính quản trị	01	07	07	07	07	
1	Phòng kiên cố	00	07	07	07	07	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	01	00	00	00	00	
III	Thư viện	00	01	01	01	01	

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	00	10	10	10	10	
	Cộng	33	56	56	56	56	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 5/2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	00	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	01	00	00	02	00	
Giáo viên	44	35	00	04	40	00	
Nhân viên	08	04	00	00	07	01	
Cộng	54	40	00	00	08	02	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	40	40	41	41	44
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,42	1,42	1,41	1,41	1,46
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	40/866 (4,61)	40/907 (4,41)	41/966 (4,24)	41/943 (4,34)	44/968 (4,54)
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	11	11	11	10	10

	(nếu có)					
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
6	Tổng số giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện (nếu có)	02	05	05	04	04

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	866	907	966	965	968	
	- Nữ	419	430	436	485	492	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	11	
	- Khối lớp 1	156	193	237	191	201	
	- Khối lớp 2	202	155	182	170	179	
	- Khối lớp 3	195	201	154	193	169	
	- Khối lớp 4	158	198	195	223	198	
	- Khối lớp 5	155	160	198	188	221	
2	Tổng số tuyển mới	156	187	220	181	178	
3	Học 2buổi/ngày	866	907	966	965	968	

4	Bán trú	00	00	200	140	210	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp	31	32	33	32,5	32,2	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	843/866 (97,34 %)	878/907 (96,80 %)	935/966 (96,79 %)	930/965 (96,37%)	948/969 (97,83%)	
	Nữ	425	360	402	425	456	
	Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	09	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/thành phố (nếu có)	03	04	04	02	00	Tin học + Thể thao
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia	01	00	00	00	00	Mĩ thuật
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	360	360	367	212	195	
	- Nữ	192	201	171	142	78	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	05	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	12	21	27	25	45	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100 %	100 %	100 %	100 %	100 %	

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	99,9 %	97,90 %	98,34 %	98,52 %	98,24 %	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	139/146 (95,20 %)	147/153 (96,07 %)	178/184 (96,70 %)	142/142 (100 %)	212/221 (95,92%)	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	661/670 (98,65 %)	613/620 (98,87 %)	620/628 (98,72 %)	610/618 (98,70 %)	625/632 (98,89 %)	

PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Bình Khánh thuộc xã Bình Khánh, huyện Cần Giờ trước đây có tên là Trường Phổ thông cơ sở cấp 1 Bình Khánh, sau đổi tên thành Trường Tiểu học Bình Khánh theo Quyết định số 993/1998-QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 1998 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 2 vào năm 2020.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường đạt tỉ lệ trên chuẩn cao, giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có lòng nhiệt huyết với nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức học hỏi, cầu tiến, được bồi dưỡng về lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong các năm học vừa qua, nhà trường đã từng bước ổn định số lượng và chất lượng giáo dục. Nhà trường tổ chức dạy học hai buổi/ngày đã giữ vững và nâng cao phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, giáo dục toàn diện, tập trung đổi mới phương

pháp giảng dạy, thực hiện mô hình trường học mới (VNEN). Công tác xã hội hóa giáo dục được nhà trường thực hiện khá tốt, huy động được sự đóng góp của xã hội để chăm lo phát triển nhà trường.

Nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc. Năm học 2018-2019, trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong đổi mới các hoạt động dạy và học; được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng cờ thi đua dẫn đầu khối ở các năm học 2018 – 2019; 2020 – 2021 và năm học 2022 – 2023.

Sứ mệnh của nhà trường: Tạo dựng được môi trường sư phạm lành mạnh, thân thiện, có kỷ cương để hình thành và phát huy phẩm chất riêng, sáng tạo, nâng cao năng lực tư duy cho mỗi học sinh, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện. Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá là xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học. Trên cơ sở này, giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhằm thực hiện tốt công tác tự đánh giá theo Điều 23, 24, 25 của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo

dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên. Tất cả các thành viên là các tổ trưởng chuyên môn, đại diện các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và một số giáo viên có năng lực do Hiệu trưởng làm Chủ tịch hội đồng. Hội đồng tự đánh giá cử nhóm thư ký gồm có 01 người và 05 nhóm công tác để triển khai công tác tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn.

Ngày 17 tháng 9 năm 2023, nhà trường đã triển khai kế hoạch công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến tất cả các thành viên trong trường, đồng thời tập huấn công tác tự đánh giá cho tất cả các nhóm. Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá đã giao công việc cụ thể cho từng nhóm, đề ra các hoạt động cần huy động, dự kiến minh chứng cho từng tiêu chuẩn, tiêu chí.

Từ ngày 25 tháng 9 năm 2023 cho đến 20 tháng 12 năm 2023, các nhóm công tác trong Hội đồng tự đánh giá thu thập, xử lý, phân loại thông tin, minh chứng. Ngày 28 tháng 02 năm 2024, Hội đồng tự đánh giá đã họp và định hướng các nhóm thư ký viết phiếu đánh giá tiêu chí cho 05 tiêu chuẩn.

Từ ngày 01 tháng 3 năm 2024, dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá, tổ thư ký đã tổng hợp và viết báo cáo tự đánh giá chính thức. Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của các tiêu chí, lấy minh chứng từ các loại hồ sơ, văn bản, thực tế, so sánh đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, nhà trường đã hoàn thành và công bố rộng rãi báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, có đủ số lượng cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Cán bộ quản lý hoạt động đều tay, các tổ chuyên môn được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp. Các tổ trưởng chuyên môn đều là những giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành các hoạt động tổ chuyên môn, góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục và giảng dạy của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2017-2022. Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng trên các căn cứ: Luật Giáo dục (Điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015) cùng các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cần Giờ, Nghị quyết Đảng bộ xã Bình Khánh. Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ và biện pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển nhà trường được sự phê duyệt của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ (kí duyệt vào ngày 10 tháng 02 năm 2021) [H1-1.1-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin của nhà trường và được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược phát triển, nhà trường đã đề ra một số biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, nhiệm vụ nhằm xây dựng và phát triển nhà trường trong các buổi họp hằng tháng và cuối học kì từng năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Nhà trường có thực hiện việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện để từ đó có cơ sở thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh nội dung chiến lược của trường nhằm phù hợp với tình hình thực tế [H1-1.1-05]. Chiến lược phát triển nhà trường chưa được cộng đồng tham gia góp ý, xây dựng.

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp với các nguồn lực hiện có của nhà trường. Chiến lược phát triển nhà trường được công khai rộng rãi trên trang thông tin điện tử nhà trường.

3. Điểm yếu

Chiến lược phát triển nhà trường chưa được cộng đồng tham gia góp ý, xây dựng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh. Hằng năm, và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, thông qua các buổi họp, thông qua việc đăng tải nội dung trên cổng thông tin nhà trường, chủ động nêu ra phương hướng phát triển của trường, đồng thời lắng nghe những ý kiến đóng góp của các thành viên Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và cộng đồng về hoạt động giáo dục nhà trường để có những bổ sung, điều chỉnh phù hợp trong chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường nhiệm kì 2017-2022 gồm có 11 thành viên được thành lập theo Quyết định số 1242/QĐ-GDĐT ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ [H1-1.2-01]. Hội đồng trường được thành lập đúng theo quy định Điều 23 của Điều lệ trường tiểu học, hiện nay nhà trường đang trình cấp có thẩm quyền để ban hành quyết định công nhận Hội đồng trường đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Để tư vấn cho công tác quản lí của hiệu trưởng, nhà trường còn thành lập các hội đồng tư vấn: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1-02-02]; Hội đồng chấm sáng kiến [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.2-04]. Hằng năm, nhà trường đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp Một [H1-1.2-05];

b) Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học: Quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.2-06]. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường [H1-1.2-07]. Hội đồng tuyển sinh giúp hiệu trưởng thu nhận học sinh đầu cấp theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Phòng Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-08]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường giúp hiệu trưởng tổ chức thực hiện công tác chấm thi và công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường đúng theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cơ sở giáo dục phổ thông [H1-1.2-

09].

c) Các hoạt động của Hội đồng trường thường xuyên được rà soát đánh giá định kì đúng theo quy định tại Khoản 4 Điều 23 Điều lệ trường tiểu học. Nội dung rà soát nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của trường, bàn bạc và thống nhất các nhiệm vụ trong thời gian tới [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-08]. Tuy nhiên, một vài thành viên trong Hội đồng tư vấn chưa chủ động, chưa tư vấn kịp thời một số hoạt động của nhà trường để giúp hiệu trưởng nâng cao chất lượng giáo dục.

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện [H1-1.2-10].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, giúp hiệu trưởng thực hiện tốt công tác quản lí và lãnh đạo nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của từng năm học.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên trong Hội đồng tư vấn chưa chủ động, chưa tư vấn kịp thời một số hoạt động của nhà trường để giúp hiệu trưởng nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ để góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị trong đơn vị. Kể từ năm học 2023-2024, trong các buổi họp của Hội đồng trường, Chủ tịch hội đồng trường và hiệu trưởng tăng cường công tác đối thoại, trao đổi, thu thập ý kiến đóng góp từ các thành viên Hội đồng. Đồng thời tạo không khí dân chủ, vui vẻ trong các cuộc họp, có định hướng, gợi ý, khuyến khích, tạo điều kiện giúp các thành viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cơ cấu tổ chức của các đoàn thể trong nhà trường đúng theo quy định. Công đoàn nhà trường có 48 công đoàn viên được chia làm 04 tổ công đoàn [H1-1.3-01]. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều hết tuổi sinh hoạt đoàn nên nhà trường không có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường có 18 chi đội với 510 đội viên, cùng 420 Sao Nhi

đồng [H1-1.3-02]. Ngoài ra, nhà trường còn có chi hội chữ thập đỏ được Hội Chữ thập đỏ huyện Cần Giờ ra quyết định thành lập với 11 thành viên: Quyết định số 45/QĐ-CTĐ ngày 16 tháng 5 năm 2020 [H1-1.3-03].

b) Các tổ chức: Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức khác hoạt động theo pháp luật và đúng theo Điều lệ của từng tổ chức của mình giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục được xác định theo từng năm học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm, các đoàn thể trong nhà trường và các tổ chức khác đều xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và có tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ để điều chỉnh cho phù hợp nhằm đạt mục tiêu đã đề ra [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Chi bộ nhà trường trực thuộc Đảng ủy xã Bình Khánh (được thành lập theo Quyết định số 02-QĐ/ĐU ngày 17 tháng 4 năm 2002 của Đảng ủy xã Bình Khánh) [H1-1.3-05]. Chi bộ có tất cả 29 đảng viên chính thức [H1-1.3-06], chi ủy chi bộ có 05 đồng chí [H1-1.3-07]. Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 2018 đến nay chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08].

b) Các đoàn thể tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động nhà trường: Vận động đoàn viên thực hiện tốt quy chế chuyên môn và các phong trào thi đua, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, vận động chăm lo học sinh nghèo [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Trong năm năm gần đây, từ năm 2016 đến năm 2022, chi bộ nhà trường được cấp ủy cấp trên đánh giá chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08]. Tuy nhiên, chi bộ nhà trường chưa được cấp ủy cấp trên đánh giá Trong sạch vững mạnh tiêu biểu hay hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Bên cạnh việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong nhà trường, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường còn tích cực tham gia các hoạt động ở cộng đồng như chăm sóc gia đình chính sách, tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ người nghèo, hiến máu nhân đạo [H1-1.3-09].

2. Điểm mạnh

Chi bộ, đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức đúng theo qui định, hoạt động hiệu quả giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị hàng năm. Bên cạnh việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong nhà trường, chi bộ và các tổ chức khác còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng. Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2016 đến nay chi bộ đều được đánh giá Trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ, các tổ chức khác đều được xếp loại vững mạnh, xuất sắc.

3. Điểm yếu

Chi bộ chưa được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, chi ủy chi bộ tiếp tục lãnh đạo chi bộ nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, được Đảng bộ cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Năm 2024, chi bộ ban hành nghị quyết xây dựng chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên, thường xuyên kiểm tra, giám sát để điều chỉnh những tồn tại, hạn chế nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của chi bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, đội ngũ cán bộ quản lý đảm bảo đủ số lượng theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Trường có 07 tổ chuyên môn từ khối lớp 1 đến khối lớp 5, tổ tiếng Anh, tổ bộ môn. Các tổ chuyên môn có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-03].

Tổ văn phòng gồm những nhân viên: Văn thư, kế toán, nhân viên phục vụ, y tế, bảo vệ. Tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đảm bảo đúng theo Điều lệ trường tiểu học [H1-1.4-04].

c) Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của tổ. Trong kế hoạch năm, các tổ có định hướng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trọng tâm hàng tháng [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học gồm: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm học, tháng nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; kiểm tra, đánh giá hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1.4-05].

Tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng theo Điều lệ trường tiểu học: Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm, tháng, nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán tài chính, thống kê theo quy định; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại viên chức [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, các tổ chuyên môn đã đề xuất và tổ chức thực hiện 01 chuyên đề để nâng cao hiệu quả giảng dạy và giáo dục, nội dung chuyên đề tập trung vào việc giúp giáo viên khắc phục những khó khăn trong quá trình giảng dạy ở lớp, phân môn được phân công phụ trách [H1-1.4-07].

b) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình chung của nhà trường góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học [H1-1.4-08]; [H1-1.4-09].

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên, tổ chức bồi dưỡng có hiệu quả cho các thành viên trong tổ về công tác chuyên môn thông qua các buổi thao giảng, sinh hoạt

chuyên môn, hội thảo chuyên đề. Qua đó, tay nghề chuyên môn của giáo viên ngày càng được nâng cao [H1-1.4-08]. Tuy nhiên Nội dung sinh hoạt tổ khối chưa tập trung vào trao đổi chuyên môn giảng dạy. Việc triển khai thực hiện các chuyên đề ở các tổ chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học còn chậm.

Các thành viên trong tổ văn phòng đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả các nhiệm vụ được giao như hỗ trợ các hoạt động dạy và học, quản lý các hồ sơ, công văn đi, công văn đến, bảo vệ an ninh trật tự trong trường, thực hiện công tác y tế học đường giúp nhà trường nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục [H1-1.4-09].

b) Sau khi các chuyên đề được tổ chức, các tổ chuyên môn triển khai thực hiện một cách đầy đủ, qua quá trình kiểm tra, đánh giá của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn về thực hiện chuyên đề, giáo viên đã thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp nhà trường hàng năm đều hoàn thành các chỉ tiêu được giao [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt tổ khối chưa tập trung vào trao đổi chuyên môn giảng dạy. Việc triển khai thực hiện các chuyên đề ở các tổ chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức đảm bảo đúng theo Điều lệ trường tiểu học, chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động. Kể từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng hướng dẫn các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt theo hướng nghiên cứu nội dung bài

học. Chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2021-2022, toàn trường có 30 lớp với tổng số học sinh là 968 em với đầy đủ các lớp từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 theo quy định của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-01].

b) Khối lớp 1,2,3 thực hiện chương trình giáo dục 2018, riêng khối 4,5 tổ chức dạy học theo mô hình trường học mới VNEN nên cơ cấu tổ chức trong mỗi lớp học đều có hội đồng tự quản gồm 01 chủ tịch, 02 phó chủ tịch và các ban học tập, mỗi ban có 01 trưởng ban [H1-1.5-02]. Hội đồng tự quản lớp được luân phiên thay đổi 2 lần/năm học thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao [H1-1.5-03].

c) Lớp học được hoạt động trên nguyên tắc tự quản, dân chủ. Hội đồng tự quản hỗ trợ giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, sinh hoạt và bình bầu thi đua [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, ở một số lớp, học sinh chưa có kỹ năng tổ chức, quản lý lớp tốt nên các hội đồng tự quản làm việc chưa hiệu quả.

Mức 2:

a) Trong 5 năm gần đây, trường có không quá 30 lớp, cụ thể: năm học 2018-2019 trường có 28 lớp, năm học 2019-2020 và năm học 2020-2021 trường có 29 lớp; Năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 có 30 lớp [H1-1.5-04].

b) Sĩ số bình quân của mỗi năm không vượt quá so với quy định là 35 học sinh/lớp đảm bảo theo Điều lệ trường tiểu học [H1-1.5-01].

Năm học	Số lớp	Sĩ số	Số học bình quân sinh/lớp	Ghi chú
2018 – 2019	28	866	30,92	
2019 – 2020	29	906	32,35	
2020 - 2021	29	966	33,20	
2021 - 2022	30	943	32,50	
2022 - 2023	30	968	32,26	

c) Trường có chú ý việc tổ chức các lớp học với số lượng học sinh đồng đều nhau nhằm đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp khi tổ chức các hoạt động của trường [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp ở cấp tiểu học. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản và dân chủ, sĩ số học sinh đảm bảo theo qui định của Điều lệ trường tiểu học. Các lớp học được tổ chức linh hoạt phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ở một số lớp, học sinh chưa có kỹ năng tổ chức, quản lý lớp tốt nên các hội đồng tự quản làm việc chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng tiếp tục duy trì số lớp và sĩ số học sinh đảm bảo đúng theo Điều lệ trường tiểu học. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ

nhiệm lớp hướng dẫn cho các em trong hội đồng tự quản kĩ năng tổ chức và quản lý để nâng cao khả năng quản lý lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường như: Sổ đăng bộ [H1-1.6-01]; hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02]; lưu trữ đầy đủ học bạ của học sinh [H1-1.6-03]; sổ nghị quyết [H1-1.1-04]; phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-04]; sổ quản lý tài sản, tài chính

[H1-1.4-05]; sổ công văn đến, sổ công văn đi [H1-1.6-06], các hồ sơ được cập nhật đầy đủ, đúng tiến độ, chính xác.

b) Nhà trường thực hiện đúng việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở sở vật chất đúng theo quy định [H1-1.6-07]; định kì hằng tháng và hằng quý, hiệu trưởng có tổ chức công khai và kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-08]; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-09].

c) Nhà trường thực hiện tốt việc quản lí, sử dụng tài chính được giao đảm bảo đúng mục đích, mang lại hiệu quả trong các hoạt động giáo dục [H1-1.6-09].

Mức 2:

a) Nhà trường đã và đang triển khai việc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị, quản lý hành chính, tài chính, tài sản, sử dụng các phần mềm phục vụ cho công tác quản lí như: phần mềm quản lí cán bộ, viên chức (EPMIS), phần mềm quản lí tài chính (IMAX), phần mềm quản lí tài sản [H1-1.6-10]. Trang thông tin điện tử cập nhật thông tin các hoạt động của nhà trường thường xuyên [H1-1.1-02].

b) Từ năm học 2017-2018 đến nay, nhà trường không có vi phạm nào về việc quản lí hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-07].

Mức 3:

Nhà trường xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương để có điều kiện tổ chức tốt các hoạt động giáo dục [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn để huy động các nguồn lực để có điều kiện tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục trong nhà trường, có ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lí các hoạt động giáo dục và dạy

học. Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản, đảm bảo công khai và đúng mục đích, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn để huy động các nguồn lực để có điều kiện tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch trung hạn để lãnh đạo nhà trường huy động các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng đều xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị, tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

và nhân viên [H1-1.7-01]. Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên đều có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và tổ chức học tập đúng theo kế hoạch góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm [H1-1.7-02].

b) Nhà trường thực hiện tốt việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý. Việc phân công nhiệm vụ được công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường đầu năm. Nguyên tắc phân công dựa trên cơ sở năng lực, trình độ đào tạo của từng cá nhân, nhờ vậy nhận được sự đồng tình cao của hội đồng sư phạm và đảm bảo được hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được nhà trường đảm bảo các quyền theo đúng quy định của Luật Lao động; Luật Viên chức và Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo): Được phân công đúng chuyên môn đào tạo, đảm bảo thời gian làm việc, nghỉ lễ, được hưởng lương và các chế độ phụ cấp đúng theo quy định [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa tích cực trong công tác tự học, tự bồi dưỡng nên một số giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường thường xuyên thực hiện việc đánh giá các hoạt động giảng dạy và việc thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để làm cơ sở cho sự phân công, xây dựng đội ngũ cốt cán, phát huy được năng lực của đội ngũ này trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, các phong trào thi đua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của trường [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ, sử dụng và phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhờ đó mà nâng cao chất lượng giáo dục

và giảng dạy của nhà trường ngày càng được nâng cao. Nhà trường đảm bảo các quyền lợi hợp pháp, theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Còn một giáo viên chưa tích cực trong công tác tự học, tự bồi dưỡng nên một số giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị, tin học ngoại ngữ, ... cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hiệu trưởng phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn khuyến khích và tạo điều kiện về thời gian và kinh phí để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đạt trình độ trên chuẩn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ, tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và điều kiện

thực tế của nhà trường, đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục để lãnh đạo đơn vị thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm [H1-1.8-01].

b) Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, hiệu trưởng chỉ đạo từng cán bộ, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả góp phần giúp nhà trường đạt mục tiêu đã đề ra: Dạy học đúng theo phân phối chương trình, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động giáo dục trải nghiệm [H1-1.8-01].

c) Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, định kỳ hằng tháng, cuối học kỳ và cuối năm học, nhà trường có tổ chức rà soát, đánh giá để có những điều chỉnh trong từng giai đoạn cho phù hợp với tình hình [H1-1.8-02].

Mức 2:

Trong mỗi hoạt động giáo dục, hiệu trưởng luôn phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường, đề ra các biện pháp để chỉ đạo thực hiện, có tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện từng hoạt động giáo dục của cán bộ, giáo viên, nhân viên và được cấp trên đánh giá cao [H1-1.2-10]. Tuy nhiên, trong quá trình kiểm tra, đánh giá các hoạt động, hiệu trưởng chưa tổ chức tuyên dương, khen thưởng cho những tập thể, cá nhân thực hiện tốt các hoạt động giáo dục để nhân rộng gương điển hình trong toàn đơn vị.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, kế hoạch giáo dục được tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trong quá trình kiểm tra, đánh giá các hoạt động, hiệu trưởng chưa tổ chức tuyên dương, khen thưởng cho những tập thể, cá nhân thực hiện tốt để nhân rộng gương điển hình trong toàn đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Kể từ năm học 2023-2024, định kì hằng tháng, học kì, cuối năm, hiệu trưởng chủ trì tổ chức rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục, tổ chức tuyên dương, khen thưởng cho những tập thể, cá nhân thực hiện tốt các hoạt động giáo dục để nhân rộng gương điển hình trong toàn đơn vị.

5. Đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, hiệu trưởng phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường xây dựng quy chế dân chủ. Trước khi triển khai, hiệu trưởng tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp để xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đúng theo qui định tại Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường, ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhờ đó nhà trường đã phát huy được

sức mạnh tập thể, tạo được khối đoàn kết, nhất trí trong toàn đơn vị để thực hiện nhiệm vụ giáo dục [H1-1.7-04]. Tuy nhiên, một vài giáo viên góp ý chưa tập trung vào việc xây dựng chiến lược và phát triển nhà trường.

b) Trong các năm học qua, mọi kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều được giải quyết đúng pháp luật; không có khiếu nại, tố cáo xảy ra tại trường [H1-1.7-04].

c) Sau khi tổ chức xong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, hiệu trưởng ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường và triển khai thực hiện trong toàn đơn vị [H1-1.9-01]. Cuối năm học, nhà trường có tổ chức báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện đầy đủ [H1-1.9-02].

Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng có ban hành quyết định thành lập ban chỉ đạo việc thực hiện quy chế dân chủ để tư vấn cho hiệu trưởng điều chỉnh kịp thời [H1-1.9-03]. Nhà trường có đề ra các biện pháp thực hiện việc giám sát nhằm đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở được thực hiện một cách công khai, minh bạch, hiệu quả: Các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động việc thực hiện quy chế dân chủ trong đoàn viên, Ban Thanh tra nhân dân thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện [H1-1.7-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở. Các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường đều được hiệu trưởng triển khai cho tập thể tham gia thảo luận, góp ý. Hiệu trưởng giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các kiến nghị, phản ánh của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nên không xảy ra khiếu tố, khiếu nại trong đơn vị.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên góp ý chưa tập trung vào việc xây dựng chiến lược và phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở, huy động trí tuệ của tập thể tham gia đóng góp xây dựng đơn vị. Trong các buổi họp, hiệu trưởng khuyến khích, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia thảo luận, góp ý các kế hoạch, quy chế của đơn vị, hiệu trưởng lắng nghe, tiếp thu và giải trình các ý kiến đóng góp của các thành viên trong nhà trường.

5. Đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Nhà trường có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định: Phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]. Nhà trường cùng với Ban chỉ huy Công an và Trạm Y tế xã Bình Khánh xây dựng qui chế phối hợp để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học nên trong những năm qua, nhà trường không xảy ra tình trạng mất an ninh trật tự, không xảy ra dịch bệnh, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-02].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, công khai số điện thoại của cán bộ quản lý, xây dựng địa chỉ email để cha mẹ học sinh trao đổi thông tin, công khai lịch tiếp công dân để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thắc mắc của người dân [H1-1.10-03]. Nhà trường cũng luôn chú trọng việc đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên với các phương án, biện pháp thiết thực được xây dựng và triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương; phối hợp chặt chẽ với công an địa phương thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-02].

c) Nhà trường thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, quan tâm, yêu thương học sinh, không kì thị, xúc phạm nhân cách và thân thể học sinh [H1-1.10-04]; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, không có hiện tượng phân biệt về giới tính, không để xảy ra vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường đã xây dựng và triển khai các phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ. Phối hợp với cảnh sát phòng cháy chữa cháy huyện Cần Giờ tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên một số biện pháp phòng cháy chữa cháy và cách xử lý khi có sự cố cháy nổ xảy ra. Nhà trường đã mời bác sĩ trạm y tế xã hướng dẫn, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu; mời cảnh sát giao thông báo cáo chuyên đề an toàn giao thông cho học sinh [H1-1.10-06]. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về.

b) Hiệu trưởng nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình trong và ngoài trường; thường xuyên trao đổi, tiếp nhận các thông tin từ giáo viên, nhân viên, học sinh và các lực lượng giáo dục bên ngoài trường về những vấn đề có liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự để từ đó có biện pháp ngăn chặn kịp thời [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy công an và Trạm Y tế xã Bình Khánh xây dựng quy chế hoạt động để đảm bảo công tác phòng chống bạo lực học đường và an toàn trường học, không để tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

3. Điểm yếu

Còn tình trạng buôn bán hàng rong trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng cùng với cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, các tổ chức chính trị, xã hội xây dựng quy chế phối hợp để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục. Hiệu trưởng đề xuất, phối hợp với Ủy ban

nhân dân xã Bình Khánh giải quyết tình trạng buôn bán trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ ra về.

5. Đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra các giải pháp phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Hội đồng trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

Chi bộ và các đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng chức năng, phối hợp đồng bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tổ chuyên môn với lực lượng nòng cốt vững tay nghề, có kinh nghiệm trong việc quản lý tổ khối đã tổ chức, thực hiện hiệu quả các kế hoạch hoạt động nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Quy chế thực hiện dân chủ và công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo, không để xảy ra các hiện tượng kì thị, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, tai nạn thương tích và ngộ độc thực phẩm.

Điểm yếu cơ bản:

Tuy chi bộ được đánh giá, xếp loại Trong sạch vững mạnh và Hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm nhưng chưa năm nào được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Việc tổ chức bình bầu các thành viên hội đồng tự quản của lớp chưa được giáo viên thực hiện định kì thường xuyên để tạo điều kiện cho học sinh phát huy khả năng quản lí lớp.

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 10/10 Tỷ lệ: 100 %;

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 00/10 Tỷ lệ: 00 %;

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 10/10 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 00/10 Tỷ lệ: 00 %;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 04/04 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 00/04 Tỷ lệ: 00 %;

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Cán bộ quản lý nhà trường được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, tâm huyết với nghề và yêu thương học sinh; có sự đoàn kết và thống nhất cao. Hiệu trưởng phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Các bộ phận cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ nhà trường đạt hiệu quả. Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo, nghiệp vụ chuyên môn vững, gắn bó với nghề, hết lòng vì học sinh và sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Đội ngũ nhân viên nhà trường có đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, có ý thức làm việc nghiêm túc. Học sinh chăm ngoan, năng động, tự tin và tham gia tốt các phong trào.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Theo Luật Giáo dục 2019, hiệu trưởng của nhà trường có trình độ trên chuẩn đào tạo (thạc sĩ, 01), phó hiệu trưởng 01 đạt chuẩn (Đại học), phó hiệu trưởng 02 chưa đạt chuẩn (Cao đẳng). Cán bộ quản lý nhà trường đều đảm bảo số năm giảng dạy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học: Hiệu trưởng có 07 năm giảng dạy ở tiểu học [H2-2.1-01]; Phó hiệu trưởng 01 có 12 năm giảng dạy; Phó hiệu trưởng 02 có 18 năm giảng dạy ở tiểu học [H2-2.1-02]. Năm học 2017-2018, Phó Hiệu trưởng 01 của nhà trường được điều động chuyển công tác ở đơn vị khác nên trong thời điểm này nhà trường chỉ còn một Phó Hiệu trưởng 02. Năm học 2018-2019, nhà trường tiếp nhận một phó hiệu trưởng nên số lượng cán bộ quản lý đảm bảo đủ theo quy định.

b) Năm học 2017-2018, tập thể nhà trường tổ chức họp góp ý và bỏ phiếu tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn đối với hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ban hành Quy định về Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học. Kết quả: Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường được cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và cấp trên đánh giá đạt từ khá trở lên [H2-2.1-03]. Kể từ năm học 2019-2020, cán bộ quản lý của nhà trường được đánh giá chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông từ mức đạt trở lên.

c) Cán bộ quản lý nhà trường được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục: Hiệu trưởng tốt nghiệp lớp Thạc sĩ quản lý giáo dục [H2-2.1-01]; các phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng và hoàn thành lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học. Năm học 2019-2020, cán bộ quản lý của trường được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông từ mức đạt trở lên. [H2-2.1-03].

b) Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều đã hoàn thành lớp Trung cấp Chính trị - Hành chính, được Trường Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh cấp bằng Trung cấp theo quy định [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]. Trong quá trình quản lý, lãnh đạo nhà trường, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm cao [H2-2.1-03].

Mức 3:

Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2019-2020, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo Quy định của chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn ở mức Xuất sắc theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H1-2.1-03], riêng năm 2021-2022 có 01 phó hiệu trưởng không đánh giá vì chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục. cụ thể:

Chức vụ	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Hiệu trưởng	Xuất sắc	Xuất sắc	Đạt	Khá	Khá
P.hiệu trưởng	Xuất sắc	/	Khá	Khá	Khá
P.hiệu trưởng	Xuất sắc	Xuất sắc	Đạt	Đạt	Không đánh giá

Tuy nhiên, Cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế về công nghệ thông tin nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản trị nhà trường.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn vững vàng, lãnh đạo, điều hành tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường, được sự tín nhiệm của tập thể. Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường được đánh giá từ khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế về công nghệ thông tin nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản trị nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý trong công tác lãnh đạo và điều hành đơn vị. Kể từ năm học 2022-2023, hiệu trưởng khuyến khích và tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho cán bộ quản lý tham gia học tập các lớp bồi dưỡng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường có 30 lớp với 41 giáo viên trực tiếp đứng lớp gồm: 30 giáo viên chủ nhiệm và 12 giáo viên chuyên trách các bộ môn Thể dục, Tin học, Mỹ thuật (thỉnh giảng), tiếng Anh, Âm nhạc, tỉ lệ 1,41 giáo viên/lớp [H1-1.7-05]. Trường có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H2-2.2-01].

b) Có 36/41 giáo viên chiếm tỉ lệ 87,80 % giáo viên của nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (trình độ từ Đại học trở lên), còn 04/41 giáo viên có trình độ chưa đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 chiếm tỉ lệ 12,19% [H2-2.2-02].

c) Năm học 2017-2018, nhà trường có tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2007 của Bộ GD-ĐT. Kết quả: có 100 % giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức trung bình trở lên [H2-2.2-03]. Kể từ năm học 2019-2020, giáo viên tự đánh giá theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

Năm học	Xếp loại			
	Xuất sắc (Tốt)	Khá	Trung bình (Đạt)	Yếu (C/đạt)
2018-2019	34/40 (85,00 %)	06/40 (15,00 %)	00	00
2019-2020	36/40 (90,00 %)	04/40 (10,00 %)	00	00
2020-2021	22/41 (53,65 %)	19/41 (46,34 %)	00	00
2021-2022	24/41 (58,53%)	16/41 (39,02%)	01/41 (2,43%)	
2022-2023	25/37 (67,56%)	12/37 (32,43)	00	00

Mức 2:

a) Số giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học chiếm tỉ lệ 87,80 % [H2-2.2-02].

b) Hằng năm, trường có 100 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức xuất sắc chiếm trên 80 % [H2-2.2-03].

c) Đội ngũ giáo viên của trường chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định, quy chế của ngành. Trong 05 năm trở lại đây, không có giáo viên nào vi phạm phải bị xử lí kỉ luật [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Đến thời điểm hiện tại, nhà trường chưa có giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-03].

b) Hằng năm, trường có 100 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức xuất sắc chiếm trên 80 % [H2-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng giáo viên theo qui định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh. Nhà trường có đội ngũ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn cao. Hằng năm, tất cả giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đều đạt từ khá trở lên.

3. Điểm yếu

Còn 04 cán bộ quản lý và giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để giáo viên học tập nâng cao trình độ, phát huy năng lực của mình trong công tác giảng dạy. Năm học 2023-2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức cho những giáo viên chưa đạt trình độ Đại học sư phạm tham gia học tập để nâng chuẩn trình độ lên đại học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có số lượng nhân viên để thực hiện các nhiệm vụ được giao: Kế toán, y tế, bảo vệ, phục vụ, thư viện, thiết bị văn thư, giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị hằng năm [H1-1.7-03].

b) Đội ngũ nhân viên được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, bố trí hợp lý theo năng lực của từng người vì thế tất cả nhân viên của trường đều phát huy hết khả năng làm việc sáng tạo [H2-2.3-01].

c) Nhân viên của trường có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, tích cực trong công tác. Hằng năm, tất cả nhân viên được hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, góp phần giúp đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo qui định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể: nhân viên kế toán (01 người), văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ (01 người), thư viện (01 người), thiết bị (01 người), y tế (01 người), nhân viên phụ trách công nghệ thông tin do giáo viên tin học kiêm nhiệm [H1-1.7-03].

b) Nhân viên của trường có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỉ luật tốt nên trong 05 năm trở lại đây, không có nhân viên nào của nhà trường vi phạm phải bị xử lí kỉ luật [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Tất cả các nhân viên của trường đều có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm: Kế toán, thư viện, y tế đều có trình độ trung cấp theo đúng chuyên ngành đào tạo; nhân viên thiết bị có bằng Cử nhân tiểu học và được tham gia học tập lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thiết bị; nhân viên văn thư có trình độ Đại học hành chính học [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, đội ngũ nhân viên đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các khoá, lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn theo vị trí việc làm được phân công [H2-2.3-03]. Tuy nhiên, các nhân viên (kế toán, y tế và thư viện) chưa tích cực xây dựng kế hoạch học tập để nâng chuẩn trình độ đào tạo đáp ứng ngày càng tốt hơn với vị trí việc làm hiện tại.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo qui định. Tất cả các nhân viên đều có trình độ đào tạo đáp ứng với vị trí việc làm. Hằng năm, đội ngũ nhân viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không cá nhân nào vi phạm phải bị xử lý kỉ luật.

3. Điểm yếu

Một số nhân viên của nhà trường (kế toán, y tế và thư viện) chưa tích cực xây dựng kế hoạch học tập để nâng chuẩn trình độ đào tạo đáp ứng ngày càng tốt hơn với vị trí việc làm hiện tại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao hiệu quả công tác. Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng để nâng chuẩn trình độ đào tạo cho đội ngũ nhân viên; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các nhân viên (kế toán, y tế và thư viện) học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường hiện có 968 học sinh. Học sinh của trường đảm bảo độ tuổi theo quy định Điều 40 của Điều lệ trường tiểu học (từ 6 đến 14 tuổi và tính theo năm); tuổi vào học lớp 1 là 06 tuổi; không có học sinh học sớm tuổi [H1-1.6-01].

b) Học sinh có ý thức trách nhiệm, thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh, nghiêm túc thực hiện nội quy của nhà trường đề ra, biết tự phục vụ, tự quản và hợp tác với các học sinh khác; không vi phạm những hành vi học sinh không được làm theo Điều lệ trường tiểu học [H1-1.8-02]. Tuy nhiên, việc đội mũ bảo hiểm của học sinh khi đi xe gắn máy cùng cha mẹ đến trường chưa thường xuyên.

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng. Các em được tham gia các hoạt động giáo dục để phát triển toàn diện [H1-1.8-02].

Mức 2:

Học sinh được tạo mọi điều kiện để rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất. Nhà trường đề ra các biện pháp nhằm kịp thời phát hiện những hành vi vi phạm của học sinh để đưa ra biện pháp giáo dục phù hợp, nhiều em chưa ngoan qua quá trình được giáo dục đã trở nên ngoan hơn, lễ phép với thầy cô và người lớn [H1-1.5-02].

Mức 3:

Trong những năm qua, học sinh của trường luôn tích cực học tập, rèn luyện, có học sinh đạt thành tích trong các hội thi do huyện và thành phố tổ chức, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao chất lượng giáo dục chung [H2-2.4-01]. Tuy nhiên,

2. Điểm mạnh

Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi và được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của học sinh, có học sinh đạt giải cao trong các hội thi do huyện và thành phố tổ chức, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và của trường.

3. Điểm yếu

Việc đội mũ bảo hiểm của học sinh khi đi xe gắn máy cùng cha mẹ đến trường chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc giáo dục học sinh để giúp các em phát triển toàn diện, đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định. Kể từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng đẩy mạnh công tác truyền thông, xây dựng kế hoạch an toàn - an ninh - trật tự trước cổng trường. Phân công cụ thể cho từng giáo viên trong nhà trường, Tổng phụ trách Đội thường xuyên theo dõi, nhắc nhở học sinh thực hiện tốt Luật Giao thông đường bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý của trường luôn được tập thể sư phạm nhà trường tin nhiệm, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có trình độ lý luận chính trị, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động giáo dục. Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng và được phân công giảng

dạy, công tác theo đúng chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ giáo viên của trường có trình độ chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm giảng dạy tốt. Các thành viên trong nhà trường đều tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu các công việc được phân công.

Học sinh luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ của học sinh theo Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế về năng lực sử dụng tiếng Anh nên khi giao tiếp với người nước ngoài đến liên hệ công việc còn gặp nhiều khó khăn. Nhân viên của trường chưa tích cực xây dựng kế hoạch để học tập nâng cao trình độ để đáp ứng ngày càng tốt hơn với vị trí việc làm hiện tại.

Số học sinh đạt thành tích trong quá trình học tập và rèn luyện cấp thành phố và cấp quốc gia còn ít, chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của nhà trường.

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 04/04 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 00/04 Tỷ lệ: 00 %;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 04/04 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 00/04 Tỷ lệ: 00 %;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 04/04 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 00/04 Tỷ lệ: 00 %;

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Cơ sở vật chất là một trong những yếu tố rất cần thiết trong nhà trường hiện nay, là một trong những điều kiện giúp nhà trường phát triển toàn diện. Trường Tiểu học Bình Khánh đáp ứng được các yêu cầu của giáo dục về khuôn viên nhà trường, phòng học, thiết bị giáo dục và môi trường giáo dục. Trường có hệ thống nước sạch phục vụ tốt cho các hoạt động trong nhà trường. Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh; thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định đối với thư viện. Thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động quản lý và giảng dạy, cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức trong việc sử dụng và bảo quản. Nhà trường đã đầu tư các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động dạy và học. Các công trình phục vụ công tác hành chính, hoạt động giảng dạy và học tập, sân chơi, nhà để xe, khu vực vệ sinh đầy đủ, sạch đẹp, đúng theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên rộng, thoáng mát, có trồng nhiều cây xanh, thảm cỏ đảm bảo xanh, sạch, đẹp thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh [H3-3.1-01]. Tuy nhiên còn một số nơi còn thiếu cây xanh.

b) Cổng trường và tường rào đảm bảo an toàn, thẩm mỹ. Cổng trường rộng, có biển tên trường rõ ràng, đảm bảo theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Điều lệ

trường tiểu học. Khuôn viên của trường có tường rào cao 1,5m bao quanh [H3-3.1-01].

c) Trường có đầy đủ sân chơi, sân tập thể dục thể thao giúp học sinh có điều kiện phát triển năng khiếu và nâng cao sức khỏe [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Khuôn viên trường có diện tích là 15.010 m². Trường rộng rãi, thoáng mát, sạch đẹp, có trang trí cây cảnh. Diện tích xây dựng công trình là 4254,4 m², chiếm tỷ lệ 28,30 % so với diện tích toàn trường. Diện tích sân vườn là 6.100 m² chiếm 40,63 % so với diện tích toàn trường. Đối chiếu với mục 4.2.3 của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học, diện tích khuôn viên, sân chơi đảm bảo theo quy định [H3-3.1-02].

b) Sân chơi, sân tập của nhà trường đảm bảo cho học sinh tập luyện thường xuyên, hiệu quả, tạo điều kiện cho nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh [H3-3.1-02].

Mức 3:

Sân chơi, sân tập rộng rãi, bằng phẳng, có các đồ chơi, thiết bị vận động thuận lợi cho việc luyện tập thể thao và vui chơi cho học sinh như: bóng rổ, xích đu (01 bộ), cầu trượt (01 bộ), thiết bị tập đi bộ đôi (03 bộ), thiết bị tập lướt sóng (03 bộ), bộ thể chất đa năng (01 bộ), liên hoàn rèn luyện thể chất (01 bộ), bộ nệm xà nhảy cao (01 bộ), ngoài ra còn có cờ vua, cờ tướng (mỗi loại 10 bộ) [H3-3.1-02]. Sân chơi được nhà trường lắp đặt mái che diện tích 600 m² đảm bảo đủ bóng mát cho học sinh luyện tập, vui chơi.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ, có tường rào bao quanh đúng qui định, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có sân chơi bằng phẳng, đủ các đồ chơi và các thiết bị vận động, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh vui chơi và tập luyện thể dục thể thao.

3. Điểm yếu

Sân trường rộng, còn một số nơi còn thiếu cây xanh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch sử dụng và phát huy công năng của cơ sở vật chất hiện có. Năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo cho các bộ phận trong nhà trường trồng thêm cây xanh ở các khu vực chưa có cây xanh..

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

- a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

- a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 30 lớp với 30 phòng học, đảm bảo mỗi lớp đều có phòng học riêng. Mỗi phòng học được đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh đảm bảo đúng quy cách phòng học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học [H1-1.6-06].

b) Trường có đầy đủ bàn, ghế rời (loại 01 chỗ) đúng chuẩn cho học sinh ngồi học. Bàn có bố trí chỗ đựng đồ dùng học tập, ghế có tựa sau phù hợp với lứa tuổi học sinh (kể cả học sinh khuyết tật học hòa nhập). Mỗi phòng đều có 01 bộ bàn ghế giáo viên, bảng lớp đảm bảo đúng theo quy định [H1-1.6-06].

c) Mỗi phòng học đều có hệ thống đèn, hệ thống quạt đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho giáo viên và học sinh. Mỗi phòng có 01 tủ đựng hồ sơ và thiết bị dạy học [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có 30 phòng học với tổng diện tích các phòng học là 1538,16 m², bình quân là 1,53 m²/học sinh. Đối chiếu theo mục 5.2.3 TCVN 8793:2011 về diện tích phòng học được xác định với tiêu chuẩn 1,25 m²/học sinh và số lượng sĩ số học sinh hiện nay thì diện tích phòng học đảm bảo theo yêu cầu về thiết kế trường tiểu học [H1-1.6-06].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ tủ đựng thiết bị dạy học cho giáo viên trong mỗi phòng học đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, tủ đựng thiết bị được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho giáo viên và học sinh khi sử dụng [H3-3.2-01].

c) Các yêu cầu quy định về kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng và màu sắc bàn ghế học sinh trong lớp đều được nhà trường đảm bảo đúng quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H1-1.6-06].

Mức 3:

Nhà trường có đầy đủ các phòng riêng biệt để dạy các bộ môn: âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ. Ngoài ra, nhà trường còn bố trí 01 phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có nhà thể thao đa năng, sân bóng đá và hồ bơi để rèn luyện cho học sinh phát triển năng khiếu thể dục thể thao [H1-1.6-06]. Tuy nhiên, cơ sở vật chất ở các phòng đang dần xuống cấp nên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu dạy và học.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học đảm bảo cho mỗi lớp có phòng học riêng, diện tích mỗi phòng đảm bảo đúng quy định. Bên cạnh có đủ các phòng học văn hóa, nhà trường còn có đầy đủ các phòng giảng dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, ngoại ngữ, phòng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất ở các phòng đang dần xuống cấp nên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu dạy và học..

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hàng năm, hiệu trưởng tổ chức khai thác tốt công năng của các phòng học và các phòng chức năng để nâng cao hiệu quả giảng dạy. Năm học 2023-2024, hiệu trưởng đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Phòng Giáo dục và Đào tạo khảo sát hiện trạng để có kế hoạch sửa chữa.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có các phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học (với 35 máy), phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thông và phòng hoạt động Đội với đầy đủ các thiết bị đáp ứng các yêu cầu để tổ chức các hoạt động giảng dạy và giáo dục của nhà trường [H3-3.1-02].

b) Khối phòng hành chính-quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị: máy tính, bàn ghế, tủ, máy photocopy và các phương tiện làm việc khác phục vụ tốt cho công tác hành chính-quản trị của nhà trường [H1-1.6-06].

c) Nhà trường có 03 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích 160 m². Khu để xe được đặt ở vị trí thuận tiện, hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng y tế mỗi phòng được xây dựng với diện tích là 28 m²; phòng hành chính quản trị (văn phòng) 40 m²; phòng bảo vệ 16 m²; nhà ăn bán trú 176 m²; phòng nghỉ học sinh buổi trưa ở lại tại trường

có 03 phòng nam, 03 phòng nữ, mỗi phòng có diện tích là 60 m². Tất cả các phòng đều đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học [H3-3.1-02].

b) Hồ sơ, tài liệu, các văn bản nhà trường có bố trí phòng để lưu trữ tài liệu chung của trường với diện tích là 28 m² [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập và phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng tốt việc hoạt động và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của nhà trường [H3-3.2-01]. Tuy nhiên, phòng hoạt động đội và phòng truyền thống sắp xếp chưa ngăn nắp. khoa học.

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị và phòng phục vụ học tập đảm bảo diện tích và thiết bị theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các phòng được sắp xếp khoa học, hợp lí và dễ sử dụng, hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Phòng hoạt động đội và phòng truyền thống sắp xếp chưa ngăn nắp. khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng trang bị đầy đủ các thiết bị cho khối phòng hành chính-quản trị và phòng phục vụ học tập để nâng cao hiệu quả hoạt động. Năm học 2022-2023, hiệu trưởng chỉ đạo tổng phụ trách đội và văn phòng sắp xếp, bố trí lại cho ngăn nắp, khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 03 tầng, mỗi tầng đều có 01 khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ theo đúng quy cách đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh. Có 01 khu vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên và nhân viên. Các nhà vệ sinh được đặt tại những vị trí phù hợp, thuận tiện; luôn đảm bảo an toàn và sạch sẽ và sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.1-02].

b) Trường mới cải tạo nên hệ thống thoát nước của trường luôn thông thoáng, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường sử dụng hệ thống nước máy phục vụ sinh hoạt do Công ty cổ phần cấp nước Cần Giờ cung cấp [H3-3.4-01]. Từ năm học 2017-2018 nhà trường sử dụng nước uống đóng bình của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Thực Linh, quận Tân Bình cung cấp [H3-3.4-02]. Các nguồn nước đều được xét nghiệm đầy đủ, đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-03].

c) Việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo theo Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân loại rác thải tại nguồn. Nhà trường có hướng dẫn học sinh phân loại rác theo các nhóm: Nhóm rác thải hữu cơ, nhóm rác thải có khả năng tái sử dụng

và nhóm rác thải còn lại. Ngoài sân trường có bố trí các thùng rác có nhãn ghi phân loại theo từng nhóm rác thải để học sinh bỏ rác đúng quy định. Rác thải được thu gom được xử lý hằng ngày, không để ứ đọng [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh được bố trí theo các khối chức năng trong trường, đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh, đảm bảo vệ sinh, không làm ô nhiễm môi trường. Tổng diện tích khu vực vệ sinh là 440 m², trung bình 0,46 m²/học sinh. Mỗi nhà vệ sinh giáo viên đều có diện tích từ 8 m² trở lên đảm bảo yêu cầu tại mục 5.6.2 của TCVN 8793:2011 về yêu cầu diện tích tối thiểu nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên. Ngoài ra, các yêu cầu khác về số lượng hố xí, chậu tiểu, bồn rửa cũng đảm bảo với yêu cầu [H3-3.1-02].

b) Nhà trường sử dụng hệ thống nước máy để sinh hoạt, nước uống đóng bình, không sử dụng hệ thống nước giếng khoan nhằm đảm bảo vệ sinh [H3-3.4-01]. Trường mới được nâng cấp nên hệ thống thoát nước hoạt động rất tốt, nước thải sinh hoạt xung quanh trường lớp, nhà bếp và khu vệ sinh không bị ứ đọng [H3-3.1-02]. Việc thu gom và xử lý chất thải đều đáp ứng theo quy định, không gây ô nhiễm môi trường. Nhà trường hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ để thực hiện việc thu gom và xử lý rác thải [H3-3.4-04]. Tuy nhiên, hiện nay, nhà trường chưa bố trí được chỗ tập kết rác ở bên ngoài nhà trường, rác chủ yếu được tập kết một chỗ trong sân trường vào cuối buổi chiều để chờ bộ phận thu gom đến để vận chuyển đi đã làm ảnh hưởng đến mỹ quan nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà vệ sinh đảm bảo đủ số lượng và diện tích, sạch sẽ đảm bảo đúng tiêu chuẩn, phục vụ tốt cho nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh (kể cả học sinh khuyết tật). Hệ thống thoát nước thông thoáng, không có nước ứ đọng, việc thu gom rác an toàn, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Hiện nay, nhà trường chưa bố trí được chỗ tập kết rác ở bên ngoài nhà trường, rác chủ yếu được tập kết một chỗ trong sân trường vào cuối buổi chiều để chờ bộ phận thu gom đến để vận chuyển đi đã làm ảnh hưởng đến mỹ quan nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận phụ trách tiếp tục thực hiện tốt việc xử lý rác thải để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường. Năm học 2023-2024, hiệu trưởng phối hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ công ích huyện Cần Giờ sắp xếp, bố trí điểm tập kết rác phù hợp để không làm ảnh hưởng đến mỹ quan nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng như: máy tính (mỗi bộ phận được trang bị 01 máy để làm việc), máy in, máy photocopy và các thiết bị khác phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.6-06].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học theo quy định Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập [H1-1.6-06].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện việc kiểm kê, đánh giá tình trạng sử dụng, để từ đó có đề xuất với hiệu trưởng về việc mua sắm, bổ sung và sửa chữa thiết bị, phương tiện dạy học nhằm đảm bảo hoạt động giảng dạy của trường [H3-5.5-01].

Mức 2:

a) Tất cả các máy tính đều được kết nối mạng internet phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà trường, các hoạt động giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học [H3-3.5-01].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.5-02].

c) Bên cạnh những thiết bị tối thiểu được trang bị, hằng năm, nhà trường có kế hoạch bổ sung thêm các thiết bị và tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học để phục vụ tốt cho công tác dạy và học [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04]. Tuy nhiên, số lượng thiết bị và đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm cũng còn ít, một số đồ dùng dạy học chỉ sử dụng giảng dạy cho một loại bài cụ thể, chưa sử dụng được cho nhiều môn, nhiều bài và nhiều khối lớp.

Mức 3:

Giáo viên sử dụng, khai thác triệt để và sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học được trang cấp và tự làm, đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường [H3-3.5-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị văn phòng phục vụ tốt cho các hoạt động và công tác quản lý của nhà trường. Các thiết bị và đồ dùng dạy học có đầy đủ theo quy định. Giáo viên tích cực khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số lượng thiết bị và đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm cũng còn ít, một số đồ dùng chỉ sử dụng giảng dạy cho một loại bài cụ thể, chưa sử dụng được cho nhiều môn, nhiều bài và nhiều khối lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động. Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên tổ chức cho giáo viên làm đồ dùng dạy học, khuyến khích giáo viên đầu tư những thiết bị, đồ dùng dạy học có thể sử dụng để dạy được nhiều mạch kiến thức, nhiều môn, ở nhiều khối lớp, tổ chức sửa chữa kịp thời các thiết bị bị hư để đáp ứng yêu cầu sử dụng của giáo viên trong giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được nhà trường được bố trí, trang bị các đầu sách nhằm phục vụ nhu cầu đọc của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có tủ sách đựng báo, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách pháp luật, bản đồ, truyện thiếu nhi,... phục vụ tốt cho các hoạt động dạy học [H3-3.6-01].

b) Thư viện nhà trường tổ chức nhiều hoạt động đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho hoạt động giáo dục, các hoạt động dạy và học: tổ chức triển lãm trưng bày sách mới, ngày hội đọc sách, tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm vận động học sinh đóng góp sách, truyện,... tạo thêm sự phong phú, đa dạng cho hoạt động thư viện [H3-3.6-02].

c) Hằng năm, thư viện nhà trường có thực hiện kiểm kê để đánh giá nguồn sách, báo, tài liệu, ... để đề xuất hiệu trưởng bổ sung thêm sách, báo, truyện và tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]. Tuy nhiên, nguồn kinh phí dành cho các hoạt động thư viện hàng năm không nhiều nên việc bổ sung các tài liệu, sách tham khảo, tạp chí,... số lượng cũng còn hạn chế.

Mức 2:

Hằng năm, thư viện nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông [H3-3.6-

05]. Năm học 2017-2018 và năm học 2018-2019, trường được đầu tư nâng cấp sửa chữa, không bố trí được phòng thư viện để hoạt động nên không đề nghị công nhận danh hiệu thư viện. Cuối tháng 3 năm 2019, nhà trường mới nhận bàn giao một số hạng mục công trình trong đó có thư viện. Thư viện mới được đầu tư cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng tốt yêu cầu phát triển văn hóa đọc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Thư viện nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Tuy nhiên, việc tổ chức các hoạt động thư viện đôi lúc chưa thu hút nhiều học sinh tham gia, việc thực hiện phát triển văn hóa đọc còn chậm.

Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối mạng internet đáp ứng tốt yêu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ các đầu sách báo, tạp chí, tranh ảnh giáo dục... Thư viện tổ chức nhiều hoạt động phong phú hỗ trợ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên. Thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hằng năm, thư viện được nhà trường bổ sung thêm sách, báo, truyện và tài liệu tham khảo,... đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, giảng dạy và học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức các hoạt động thư viện đôi lúc chưa thu hút nhiều học sinh tham gia, việc thực hiện phát triển văn hóa đọc còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động thư viện để phát triển văn hóa đọc. Kể từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận thư viện xây dựng kế

hoạch tổ chức các hoạt động phong phú nhằm thu hút học sinh tham gia, thường xuyên kiểm tra các hoạt động thư viện để điều chỉnh kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có khuôn viên riêng biệt, đẹp và gọn gàng, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có hệ thống cây xanh và cảnh quan môi trường tốt. Các hạng mục xây dựng đảm bảo an toàn và thẩm mỹ, có sân rộng để học sinh vui chơi và sinh hoạt.

Trường có hệ thống phòng học, phòng chức năng kiên cố, đảm bảo đúng quy cách theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trường có đủ phòng cho tất cả các lớp học 2 buổi/ngày và các phòng phục vụ học tập. Phòng học có đủ các thiết bị đảm bảo đúng quy cách và các quy định về vệ sinh trường học. Hệ thống các công trình vệ sinh của nhà trường đạt chuẩn, trường có nguồn nước sạch, đảm bảo tốt cho nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện của nhà trường hoạt động hiệu quả, giáo viên sử dụng triệt để, khai thác và sử dụng hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Trường mới được đầu tư nâng cấp năm 2018 nên hệ thống cây xanh mới trồng nên còn thấp, chưa đủ bóng mát để che mát cho học sinh vui chơi và luyện tập thể thao. Hiện nay, nhà trường chỉ có một phòng máy nên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu học tập và tổ chức các hoạt động câu lạc bộ năng khiếu tin học trong nhà trường.

Nguồn kinh phí dành cho các hoạt động thư viện hàng năm không nhiều nên việc bổ sung các tài liệu, sách tham khảo, tạp chí cũng còn hạn chế.

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 06/06 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 00/06 Tỷ lệ: 00 %;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 06/06 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 00/06 Tỷ lệ: 00 %;

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 05/05 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 00/05 Tỷ lệ: 00 %;

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Nhà trường, gia đình và xã hội là ba yếu tố không thể tách rời. Mỗi quan hệ này càng gắn bó mật thiết, càng chặt chẽ thì việc giáo dục học sinh càng đạt hiệu quả cao. Vì vậy, nhà trường đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn và cha mẹ học sinh dưới nhiều hình thức nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đề ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Nhà trường huy động được các lực lượng giáo dục vào quá trình giáo dục và thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học. Đặc biệt chú trọng trong các hoạt động tập thể, ngoại khóa và hoạt động hè mang lại hiệu quả và góp phần thành công phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trong năm học qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi năm học, nhà trường tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh để đề cử Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và của trường. Mỗi lớp có một Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm trưởng ban, phó ban và thư ký. Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường gồm 01 trưởng ban, 02 phó ban, 01 thư ký và các ủy viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và tổ chức hoạt động theo đúng Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2011 về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể để phối hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục học sinh [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai kế hoạch, chương trình hoạt động đến toàn thể cha mẹ học sinh các lớp trong ngày Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường, có sự phân công trách nhiệm trong Ban đại diện cha mẹ học sinh để triển khai thực hiện đúng tiến độ kế hoạch, chương trình hoạt động [H4-4.1-03].

Mức 2:

Nhà trường phối hợp hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động. Nhiều năm qua, nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn có sự phối hợp tốt trong các hoạt động của trường như tạo điều kiện để cha mẹ học sinh cùng tham gia vào các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, học tập trải nghiệm, xét học bổng cho học sinh, tuyên truyền, phổ biến pháp luật (Luật Bảo hiểm y tế, Quyền trẻ em,...), chủ trương chính sách về giáo dục (đánh giá, xếp loại học sinh,

dạy theo mô hình trường tiểu học mới VNEN), huy động học sinh ra lớp [H4-4.1-04]. Tuy nhiên, một số gia đình cha mẹ học sinh công việc không ổn định, đời sống kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, không có thời gian chăm sóc, quan tâm đến việc học tập của con em nên chất lượng học tập của học sinh ở một số lớp chưa được đồng đều, còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

Mức 3:

Ngoài việc phối hợp có hiệu quả với nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn phối hợp có hiệu quả với các tổ chức chính trị, xã hội và các cá nhân quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường: Vận động chăm lo học bổng, phương tiện học tập cho học sinh nghèo, phối hợp với Ban nhân dân các ấp vận động học sinh ra lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ... [H4-4.1-05].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, hàng năm Ban đại diện Cha mẹ học sinh có xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, thực hiện đảm bảo đúng tiến độ. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu

Một số gia đình cha mẹ học sinh công việc không ổn định, đời sống kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, không có thời gian chăm sóc, quan tâm đến việc học tập của con em nên chất lượng học tập của học sinh ở một số lớp chưa được đồng đều, còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng tiếp tục phát huy tốt mối quan hệ giữa nhà trường-gia đình-xã hội để nâng cao hiệu quả giáo dục. Hiệu trưởng tổ chức họp định kỳ giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh theo đúng quy chế phối hợp. Kể từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp

giảng dạy để nâng cao chất lượng dạy học. Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh huy động các nguồn lực giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để động viên, tạo điều kiện cho các em hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, thỉnh thị với cấp ủy Đảng, chính quyền chấp thuận những chủ trương, chính sách, qui mô phát triển trường lớp, trang bị cơ sở vật chất, đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học... góp phần thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường [H4-4.2-01].

b) Thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh và các buổi họp giao ban với Ủy ban nhân dân cùng với các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xã Bình Khánh, nhà trường đã tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường đến cha mẹ học sinh và cộng đồng [H4-4.1-04]. Ngoài ra, nhà trường còn công khai các kế hoạch giáo dục của nhà trường trên cổng thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.6-12].

c) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch vận động tài trợ theo quy định của Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để huy động sự hỗ trợ tự nguyện cả về tinh thần, vật chất của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày càng hoàn thiện, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khen thưởng học đạt thành tích cao trong học tập. Nhà trường sử dụng các nguồn vận động đảm bảo đúng mục đích và phù hợp với quy định [H4-4.1-05]. Tuy nhiên, hiện nay, đời sống người dân trên địa bàn xã Bình Khánh còn khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo còn chiếm tỉ lệ cao (trên 30%) nên việc huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường cũng còn hạn chế.

Mức 2:

a) Hiệu trưởng luôn tích cực tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị, xã hội ở địa phương trong việc giáo dục đạo đức, truyền thống cách mạng cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: phối hợp với Công an giao thông huyện

Cần Giờ tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; phối hợp với Ban Chấp hành đoàn xã Bình Khánh tổ chức lễ hội trăng rằm; sinh hoạt hè cho các em thiếu nhi; chăm sóc các công trình văn hóa, di tích lịch sử; chăm sóc gia đình chính sách trên địa bàn ... [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03];

Mức 3:

Hiệu trưởng tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Sự phối hợp trên đã đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục học sinh, góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Trong từng năm học, nhà trường đã tích cực chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các tổ chức đoàn thể địa phương, cha mẹ học sinh để huy động nguồn lực để phát triển nhà trường. Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần xây dựng nhà trường là trung tâm văn hóa, giáo dục ở địa phương.

3. Điểm yếu

Trên địa bàn xã Bình Khánh hiện nay, do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid 19, đời sống người dân còn khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo còn cao (trên 30%) nên việc huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường cũng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kể từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường... đến cha mẹ học sinh và cộng đồng với nhiều hình thức, phong phú và đa dạng. Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh huy động sự đóng góp của các đơn vị kết nghĩa, các nhà hảo tâm, các đối tác

trong và ngoài địa bàn để có nguồn kinh phí hợp pháp chăm lo cho học sinh nghèo, hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục,... góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đặc biệt, nhà trường luôn nhận được sự hưởng ứng và tham gia tích cực, nhiệt tình của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để hỗ trợ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn được đến trường; Thường xuyên tuyên truyền về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Việc tổ chức họp định kì giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa thường xuyên nên sự phối hợp đôi lúc chưa chặt chẽ. Các buổi họp cha mẹ học sinh còn vắng nhiều. Việc huy động các nguồn lực hạn chế vì đời sống người dân trên địa bàn còn khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo còn chiếm trên 30%).

- | | |
|---|---------------|
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 02/02 | Tỷ lệ: 100 %; |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 00/02 | Tỷ lệ: 00 %; |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 02/02 | Tỷ lệ: 100 %; |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 00/02 | Tỷ lệ: 00 %; |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 02/02 | Tỷ lệ: 100 %; |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 00/02 | Tỷ lệ: 00 %; |

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện đầy đủ theo chương trình và kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Các hoạt động giáo dục trên lớp luôn được quan tâm kết hợp với các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và từng bước triển khai thực hiện có hiệu quả. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh phản ánh đúng mục tiêu giáo dục. Nhà trường còn tổ chức tuyên truyền giáo dục sức khoẻ cho học sinh qua các buổi sinh hoạt dưới cờ và được dạy lồng ghép qua các buổi học chính khoá. Chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng cao. Nhà trường quan tâm đến giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, đảm bảo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05

tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (Từ khối 3 đến khối 5); Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT (đối với khối 1,2) và các quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ. Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt mục tiêu giáo dục, tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Ngoài giáo dục về văn hóa, nhà trường chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục nghệ thuật, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phổ cập bơi lội,... vào buổi học thứ hai trong ngày giúp học sinh có cơ hội để phát triển toàn diện bản thân [H1-1.8-01].

c) Các kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được giải trình trước hội đồng sư phạm nhà trường và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ phê duyệt vào đầu mỗi năm học [H1-1.8-01]; [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có cập nhật các thông tin mới, các chỉ đạo mới về công tác chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ, triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường biết để thực hiện như: dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột, các kỹ thuật dạy học hợp tác, dạy học mỹ thuật theo phương pháp Đan Mạch, đánh giá học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo,... [H1-1.8-02].

Tuy nhiên, việc phối hợp thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng chưa đạt hiệu quả cao.

b) Các kế hoạch giáo dục được nhà trường được hiệu trưởng phổ biến, công khai trong các buổi họp đơn vị, trong các buổi họp cha mẹ học sinh, niêm yết tại phòng họp Hội đồng sư phạm và trên trang cổng thông tin điện tử của nhà trường để

cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh theo dõi, giám sát và phối hợp thực hiện [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tốt nội dung chương trình, mục tiêu giáo dục học sinh. Kế hoạch được cập nhật các chỉ đạo mới về công tác chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Bên cạnh thực hiện chương trình chính khoá, nhà trường còn tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoại khoá để giáo dục toàn diện cho học sinh. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến và công khai để cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh giám sát và phối hợp thực hiện.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phổ biến, công khai kế hoạch giáo dục của nhà trường đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp và giám sát. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phối hợp việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Trong đó, chú trọng tăng cường các biện pháp phối hợp, cách thức giám sát thực hiện; đồng thời định kỳ rà soát, kiểm điểm việc phối hợp thực hiện của nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, dạy đủ các môn học, đúng phân phối chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với tình hình của trường, lớp và tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, đảm bảo tính ổn định trong cả học kỳ, cả năm học. Các hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo mục tiêu giáo dục [H5-5.2-01].

b) Giáo viên biết sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp dạy học cá thể hóa, kỹ thuật dạy học hợp tác, phương pháp bàn tay nặn bột, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với từng đối tượng học sinh kể cả học sinh khuyết tật và điều kiện nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (từ khối 3 đến khối 5) và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (đối với khối 1,2). Giáo viên tổ chức thực hiện nghiêm túc về đánh giá thường xuyên và định kì, xếp loại khen thưởng học sinh cuối kì và cuối năm [H1-1.8-02].

Mức 2:

a) Giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục theo quy định. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên có lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.4-08]. Tuy nhiên, một vài giáo viên chưa mạnh dạn, chủ động trong việc điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế của lớp còn lệ thuộc nhiều vào sách giáo khoa.

b) Trong quá trình giảng dạy, giáo viên phát hiện ra những học sinh có năng khiếu ở các bộ môn: Tiếng Việt, toán, văn nghệ, thể dục thể thao, tin học,... Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng kịp thời [H5-5.2-03]. Trong các hội thi cấp huyện và thành phố, nhà trường có học sinh tham gia và đạt giải [H2-2.4-01]. Bên cạnh đó, hiệu trưởng thường xuyên chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm trong quá trình giảng dạy phát hiện học sinh gặp khó khăn để thực hiện công tác phụ đạo. Giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh để có biện pháp giáo dục kịp thời, giúp các em hoàn thành nhiệm vụ học tập ngay tại lớp [H5-5.2-04].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường có tổ chức phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh, để từ đó rút kinh nghiệm cho thời gian tới [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đúng nội dung chương trình, dạy đủ các môn học theo quy định. Giáo viên vận dụng tốt các phương pháp và hình thức tổ chức, các kỹ thuật dạy học phát huy khả năng học tập tích cực, sáng tạo của học sinh. Thực hiện tốt việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh yếu. Tổ chức đánh giá học sinh đúng theo quy định. Nhà trường có tổ chức phân tích, đánh giá kết quả thực hiện, phát hiện những hạn chế còn tồn tại cũng như nguyên nhân, để từ đó đề ra các biện pháp điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên còn lệ thuộc nhiều vào sách giáo khoa nên chưa mạnh dạn, chủ động trong việc điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế của lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện đúng chương trình giáo dục theo quy định, đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh. Kể từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn giáo viên điều chỉnh nội dung dạy học cho phù hợp với tình hình thực tế của lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) Đảm bảo theo kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh: kế hoạch tổ chức các ngày hội, kế hoạch giáo dục an toàn giáo thông ... Tất cả các kế hoạch đều được nhà trường triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng tiến độ, tạo điều kiện cho học sinh được phát triển toàn diện [H4-4.2-02]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục khác cho học sinh với nhiều hình thức: văn nghệ, thể dục thể thao, vẽ tranh, về nguồn, phong trào đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động trải nghiệm, giao lưu với gương điển hình, nghe báo cáo thời sự ... [H4-4.2-03].

c) Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động học tập trải nghiệm đều được cha mẹ học sinh nhiệt tình ủng hộ, tất cả học sinh tham gia đầy đủ vì thế các hoạt động của nhà trường mang lại hiệu quả giáo dục cao [H5-5.2-02].

Mức 2:

Các hoạt động giáo dục của nhà trường được tổ chức chu đáo: Có kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân một cách cụ thể, nội dung và hình thức tổ chức phong phú và đa dạng mang lại hiệu quả giáo dục cao. Học sinh tham gia các hoạt động một cách tích cực, chủ động và sáng tạo [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 3:

Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường chú trọng đầu tư theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh qua mô hình câu lạc bộ. Các em có điều kiện phát huy những phẩm chất, năng lực, bộc lộ năng khiếu, giúp nhà trường thành lập các đội tuyển để tham gia các hội thi cấp huyện và thành phố: câu lạc bộ em yêu thiên nhiên, câu lạc bộ bóng đá học đường, câu lạc bộ võ Judo, Taekwondo, tin học [H5-5.3-04]. Tuy nhiên, học sinh tham gia sinh hoạt ngoại khóa chỉ đạt khoảng 60% số lượng học sinh toàn trường.

2. Điểm mạnh

Các hoạt động giáo dục được nhà trường tổ chức đúng tiến độ, các hình thức tổ chức phong phú và đa dạng, có chú trọng đến việc tổ chức phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh. Học sinh tham gia các hoạt động tích cực, chủ động và sáng tạo mang lại hiệu quả giáo dục cao.

3. Điểm yếu

Học sinh tham gia sinh hoạt ngoại khóa chỉ đạt khoảng 60% số lượng học sinh toàn trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng tiếp tục duy trì các hoạt động giáo dục với nhiều hình thức phong phú, đa dạng phân hóa theo nhu cầu, năng lực, sở trường của học sinh. Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp với phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch để giáo viên tìm hiểu nguyên nhân, hoàn cảnh gia đình học sinh làm cơ sở, xây dựng kế hoạch sinh hoạt ngoại khóa phù hợp theo nhu cầu; tuyên truyền với cha mẹ học sinh về tầm quan trọng của việc tham gia hoạt động ngoài giờ lên lớp giúp các em được trải nghiệm thực tế, rèn luyện kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) *Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
 b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

c) *Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục trên địa bàn xã Bình Khánh. Căn cứ theo kế hoạch năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giò, nhà trường xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học trong từng năm học để triển khai thực hiện tại đơn vị [H5-5.4-01]. Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục tiểu học [H1-1.6-02].

b) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh theo từng năm học [H1-1.2-08]. Nhà trường thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, phối hợp với chính quyền địa phương và Ban nhân dân các ấp thường xuyên thông tin về công tác tuyển sinh của nhà trường, tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh đăng kí cho con nhập học. Chính vì thế, nhà trường đã huy động trẻ 6 tuổi vào lớp Một hằng năm luôn đạt 100 %, hoàn thành chỉ tiêu được Phòng Giáo dục và Đào tạo giao [H1-1.2-08].

c) Nhà trường thiết lập hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học đúng theo hướng dẫn của công văn số 285/GDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về thống nhất hồ sơ phổ cập tại các trường trung học cơ sở và tiểu học. Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học được quản lý, lưu trữ đầy đủ, cẩn thận [H1-1.6-02].

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường theo phân tuyến của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh, huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100 %.

Mức 3:

Hằng năm, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, nhà trường đã huy động trẻ 6 tuổi trên địa bàn theo phân tuyến tuyển sinh lớp 1 đạt 100 % [H1-1.2-08]. Tuy nhiên, sự phân bố dân cư trên địa bàn quá rộng nên khó khăn cho công tác thống kê số liệu phổ cập. Một số gia đình học sinh từ nơi khác đến định cư, sinh sống không đăng kí thường trú, tạm trú kịp thời nên cũng ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh đầu cấp, phối hợp với chính quyền địa phương, Ban nhân dân các ấp và Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt “**Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường**”, huy động 100 % trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào học lớp Một. Hồ sơ phổ cập giáo dục tiểu học được quản lý và lưu trữ cẩn thận, đúng quy định.

3. Điểm yếu

Sự phân bố dân cư trên địa bàn quá rộng nên khó khăn cho công tác thống kê số liệu phổ cập. Một số gia đình học sinh từ nơi khác đến định cư, sinh sống không đăng kí thường trú, tạm trú kịp thời nên cũng ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện thực hiện tốt việc huy động học sinh ra lớp, tuyển sinh đầu cấp đạt 100 %. Hằng năm, hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Ban chỉ huy công an xã Bình Khánh và cán bộ phụ trách công tác phổ cập phúc tra, nắm chính xác các hộ dân tạm trú trên địa bàn và số liệu trẻ trong độ tuổi ra lớp để thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

a) Nhà trường thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy, những học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập được giáo viên phụ đạo kịp thời nên trong 5 năm trở lại đây, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt trên 97,9 % [H1-1.5-04]. Cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số học sinh	Hoàn thành chương trình lớp học		Chưa hoàn thành chương trình lớp học		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
2018 - 2019	866	862	99,90 %	07	0,10 %	
2019 - 2020	906	888	97,90 %	18	2,10 %	
2020 - 2021	966	950	98,34 %	16	1,66 %	
2021 - 2022	943	929	98,51 %	14	1,48 %	
2022 - 2023						

Kết quả giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững, đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tuy nhiên, hằng năm, trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, năm học 2017-2018, số học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học chiếm tỉ lệ cao (2,10 %), chưa đạt tỉ lệ 100 % học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học hằng năm đều đạt đều đạt từ 93,70 % trở lên [H1-1.6-01]. Cụ thể như sau:

Năm học	Tổng số học sinh	Hoàn thành chương trình tiểu học		Chưa hoàn thành chương trình tiểu học		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
2018 - 2019	146	139	95,20 %	00	00 %	
2019 - 2020	153	147	96,07 %	00	00 %	
2020 - 2021	184	178	96,70 %	00	00 %	
2021 - 2022	142	142	100,0 %	00	00 %	

2022 - 2023						
-------------	--	--	--	--	--	--

c) Từ năm học 2017-2018 đến nay, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi tại trường hoàn thành chương trình tiểu học đạt từ 98,65 % trở lên [H1-1.6-01]. Cụ thể:

Năm học	Tổng số học sinh	Hoàn thành chương trình tiểu học		Chưa hoàn thành chương trình tiểu học		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
2018 - 2019	670	661	98,65 %	0	0	
2019 - 2020	620	613	98,90 %	0	0	
2020 - 2021	628	620	98,70 %	0	0	
2021 - 2022	618	610	98,70 %	0	0	
2022 - 2023	705	695	98,58 %	0	0	

Hằng năm, nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức tuyên truyền và giáo dục sức khỏe cho học sinh, học sinh khỏe mạnh và phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng đạt trên 95 % [H5-5.5-02]. Tuy nhiên vẫn còn một số ít học sinh bị suy dinh dưỡng về chiều cao và cân nặng.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, chất lượng giáo dục của nhà trường có sự ổn định, học sinh hoàn thành chương trình lớp học chiếm tỷ lệ trên 97,9 %; tỷ lệ trẻ 11 tuổi và 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 93,70 %.

3. Điểm yếu

Hằng năm, nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Một số ít học sinh bị suy dinh dưỡng về chiều cao và cân nặng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tới, nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giảng dạy. Hằng năm, hiệu trưởng phối hợp với cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác giáo dục sức khỏe, rèn luyện thể chất cho học sinh, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch phụ đạo, ôn tập giúp học sinh hoàn

thành chương trình lớp học đạt tỉ lệ 100 %.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường phối hợp với Hội đồng giáo dục xã Bình Khánh thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi tại địa phương. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh luôn ổn định và đảm bảo mục tiêu giáo dục. Nhà trường phối hợp tốt với các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức phong phú và đa dạng phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Điểm yếu cơ bản:

Một vài giáo viên chưa mạnh dạn điều chỉnh nội dung giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học cũng còn gặp nhiều khó khăn nhất là những giáo viên lớn tuổi.

Sự phân bố dân cư trên địa bàn quá rộng nên khó khăn cho công tác điều tra phổ cập. Một số gia đình học sinh từ nơi khác đến định cư, sinh sống nên cũng ảnh hưởng phần nào đến công tác phổ cập giáo dục.

Hàng năm, nhà trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học.

- | | |
|---|---------------|
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 05/5 | Tỷ lệ: 100 %; |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 0/5 | Tỷ lệ: 00 %; |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 05/5 | Tỷ lệ: 100 %; |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 0/5 | Tỷ lệ: 00 %; |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 04/4 | Tỷ lệ: 100 %; |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 0/4 | Tỷ lệ: 00 %; |

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

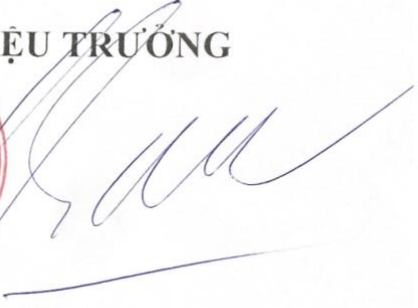
Qua quá trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Tiểu học Bình Khánh đạt kết quả như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1 là: 27/27 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1 là: 00/27 Tỷ lệ: 00 %;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2 là: 27/27 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2 là: 00/27 Tỷ lệ: 00 %;
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3 là: 19/19 Tỷ lệ: 100 %;
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3 là: 00/19 Tỷ lệ: 00 %;
- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3.

Căn cứ Điều 34 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Căn cứ kết quả tự đánh giá, Trường Tiểu học Bình Khánh tiếp tục duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tích cực chủ động tham mưu với lãnh đạo các cấp và tự phấn đấu khắc phục những hạn chế, có kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm từng bước đưa nhà trường ngày một đi lên và cố gắng đạt cấp độ cao hơn./.

Cần Giờ, ngày 07 tháng 5 năm 2024


HIỆU TRƯỞNG

Đặng Thái Bình